Tiết 4 **Tập đọc**

DẾ MÈN BÊNH VỰC KẺ YẾU

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Đọc rành mạch, trôi chảy; bước đầu có giọng đọc phù hợp với tính cách của nhân vật (Nhà Trò, Dế Mèn).

2. Kĩ năng

- Hiểu nội dung: Ca ngợi Dế Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp – bênh vực người yếu.

3. Thái độ

- Phát hiện được những lời nói, cử chỉ cho thấy tấm lòng nghĩa hiệp của Dế Mèn; bước đầu biết nhận xét về một nhân vật trong bài.

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: Tranh minh họa SGK.
- Học sinh: Tập truyện Dế Mèn phiêu lưu kí – Tô Hoài.

III. Các hoạt động dạy học

TG	ND	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4’	**1. Kiểm tra bài cũ**	-Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng HS - GV nhận xét, đánh giá	-HS thực hiện.
1’	**2. Bài mới**		
32’	2.1. Giới thiệu bài	- Giới thiệu bài, ghi bảng.	- Lắng nghe, ghi bài.
	2.2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài a) Luyện đọc	- Yêu cầu HS tiếp nối nhau đọc 3 đoạn của bài. - GV chú ý sửa lỗi phát âm, ngắt giọng cho HS. - Yêu cầu HS đọc phần giải nghĩa từ.	- Đọc nối tiếp: + Đoạn 1: Một hôm..bay được xa. + Đoạn 2: Tôi đến gần...ăn thịt em. + Đoạn 3: Còn lại. - Theo dõi. - cỏ xước, Nhà Trò, bự, áo thâm, lương ăn, ăn hiếp,

			mai phục.
		- Yêu cầu HS luyện đọc theo cặp.	- Luyện đọc.
		- Gọi 1 HS đọc toàn bài.	- Đọc.
		- GV đọc mẫu.	- Nghe.
	b) Tìm hiểu bài		
	Câu 1	- Yêu cầu HS đọc đoạn 1, TLCH: Dế Mèn nhìn thấy chị Nhà Trò trong hoàn cảnh như thế nào?	- Đọc và trả lời: Chị Nhà Trò đang gục đầu ngồi khóc tỉ tê bên tảng đá cuội.
		- Yêu cầu HS đọc đoạn 2 và tìm những chi tiết cho thấy chị Nhà Trò rất yếu ớt?	- Đọc và tìm chi tiết: Thân hình bé nhỏ, gầy yếu. Cánh mỏng như cánh bướm non, ngắn chùn chùn, quá yếu. Vì ốm yếu nên chị Nhà Trò lâm vào cảnh nghèo túng kiếm bữa chẳng đủ ăn.
	Câu 2	- Tìm những chi tiết cho thấy Nhà Trò bị bọn nhện ức hiếp đe dọa?	- Bọn Nhện đã đánh Nhà Trò, hôm nay chăng tơ ngang đường dọa vặt chân, vặt cánh, ăn thịt.
	Câu 3		
		- Những lời nói và cử chỉ nào nói lên tấm lòng nghĩa hiệp của Dế mèn?	- Nói: Em đừng sợ. Hãy trở về cùng với tôi đây. Đứa độc ác không thể cậy khỏe ăn hiếp kẻ yếu. Hành động: Xòe cả hai càng ra dắt Nhà Trò đi.
	Câu 4	- Yêu cầu HS đọc lướt toàn bài.	- Đọc.
	Câu 1	- Nêu một số hình ảnh nhân hóa mà em thích.	- Nêu.
		- Qua câu chuyện, tác giả muốn nói với chúng ta điều gì?	- Nêu.

	c) Đọc diễn cảm.	- Gọi HS nối tiếp đọc 3 đoạn của bài. - GV đọc mẫu đoạn 2 của bài. - Yêu cầu HS luyện đọc ghép đôi. - Gọi HS thi đọc diễn cảm. - GV nhận xét, tuyên dương.	- Đọc. - Nghe. - Luyện đọc. - Thi đọc.
3’	**3. Củng cố, dặn dò**	- Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài Mẹ ốm.	-Lắng nghe, thục hiện.

Tiết 3 **Chính tả(nghe – viết)**

DẾ MÈN BÊNH VỰC KẺ YẾU

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Nghe – viết và trình bày đúng bài chính tả; không mắc quá 5 lỗi trong bài.

2. Kĩ năng

- Làm đúng bài tập chính tả phương ngữ: BT 2a / b.

3. Thái độ

- Rèn kỹ năng viết đúng, viết đẹp.

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: Bảng phụ.
- Học sinh: VBT Chính tả.

III. Các hoạt động dạy học

TG	ND	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4’	**1. Kiểm tra bài cũ** **2. Bài mới**	-Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng HS - GV nhận xét, đánh giá	-HS thực hiện.

1’ 32’	2.1. Giới thiệu bài 2.2. Hướng dẫn nghe – viết chính tả a) Trao đổi về nội dung đoạn trích	- Giới thiệu bài, ghi bảng. - Gọi 1 HS đọc đoạn từ “Một hôm...vẫn khóc” trong bài “Dế Mèn bênh vực kẻ yếu”. - Đoạn trích cho em biết điều gì?	- Lắng nghe, ghi bài. - 1 HS đọc, dưới lớp đọc thầm. - Hoàn cảnh Dế Mèn gặp Nhà Trò và hình dáng yếu ớt, đáng thương của Nhà Trò.
	b) Hướng dẫn viết từ khó	- Yêu cầu HS nêu các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả. - Yêu cầu HS đọc, viết các từ vừa tìm được.	- Nêu: cỏ xước, tỉ tê, ngắn chùn chùn,... - Đọc và viết.
	c) Viết chính tả	- GV đọc cho HS viết với tốc độ vừa phải.	- Nghe đọc và viết bài.
	d) Thu, chấm, chữa bài	- Đọc toàn bài cho HS soát lỗi. - Thu chấm bài. - Nhận xét bài viết của HS.	- Soát lỗi.
	2.3. Hướng dẫn làm BT chính tả Bài 2.Điền vào chỗ chống:l/n:an/ang	- Gọi HS đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu HS tự làm bài. - GV nhận xét, chữa bài, chốt lời giải đúng.	- Đọc. - Làm bài. - Chữa bài. a) lẫn – nở nang – béo lẳn, chắc nịch, lông mày – lòa xòa, làm cho. b) Mấy chú ngan con dàn

3’	**3. Củng cố, dặn dò**	- Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài sau: Mười năm cõng bạn đi học.	hàng ngang lạch bạch đi kiếm mồi. + Lá bàng đang đỏ ngọn cây Sếu giang mang lạnh đang bay ngang trời. -Lắng nghe, thực hiện.

Tiết 4 **Luyện từ và câu**

CẤU TẠO CỦA TIẾNG

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Nắm được cấu tạo ba phần của tiếng (âm đầu, vần, thanh).

2. Kĩ năng

- Điền được các bộ phận cấu tạo của từng tiếng trong câu tục ngữ ở BT1 vào bảng mẫu.

3. Thái độ

- Vẽ được sơ đồ cấu tạo của tiếng.

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: Bảng phụ.
- Học sinh: VBT Tiếng Việt.

III. Các hoạt động dạy học

TG	ND	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4’	**1. Kiểm tra bài cũ.**	-Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng HS - GV nhận xét, đánh giá	-HS thực hiện.
33’	**2. Bài mới** 2.1. Giới thiệu bài	- Giới thiệu bài, ghi bảng.	- Lắng nghe, ghi bài.

	2.2. Nhận xét	- Yêu cầu HS đọc thầm và đếm xem câu tục ngữ có bao nhiêu tiếng. Bầu ơi thương lấy bí cùng Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn. - Yêu cầu HS đếm thành tiếng từng dòng. - Yêu cầu HS đánh vần thầm và ghi lại cách đánh vần tiếng bầu. - Gọi HS lên bảng ghi cách đánh vần tiếng bầu. HS dưới lớp đánh vần thành tiếng. - GV dùng phấn màu ghi vào sơ đồ. - Tiếng bầu gồm có mấy bộ phận? Đó là những bộ phận nào? - Yêu cầu HS phân tích các tiếng còn lại của câu thơ bằng cách kẻ bảng. - Gọi HS lên bảng chữa bài. - Tiếng do những bộ phận nào tạo thành? Cho ví dụ? - Trong tiếng bộ phận nào không thể thiếu? Bộ phận nào có thể thiếu?	- HS đọc thầm và đếm số tiếng: Câu tục ngữ có 14 tiếng. - Đếm thành tiếng: Bầu - ơi - thương - lấy - bí - cùng: có 6 tiếng. Tuy - rằng - khác - giống - nhưng - chung - một - giàn: có 8 tiếng. - HS đánh vần thầm và ghi lại: bờ - âu - bâu - huyền - bầu. - Thực hiện. - Quan sát. - Tiếng bầu gồm có 3 bộ phận: âm đầu, vần, thanh. - Phân tích cấu tạo của từng tiếng. - Lên bảng chữa bài. - Trả lời. - Bộ phận vần và dấu thanh không thể thiếu. Bộ phận âm đầu có thể thiếu.

	2.3. Ghi nhớ	- Yêu cầu HS đọc phần Ghi nhớ SGK.	- Đọc.
	2.4. Luyện tập Bài 1.Phân tích cấu tạo tiếng	- Gọi HS đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu mỗi bàn 1HS phân tích 2 tiếng. - Gọi HS lên bảng chữa bài.	- Đọc. - Phân tích vào vở. - Chữa bài.
	Bài 2.Giải câu đố	- Gọi HS đọc yêu cầu của bài. - Yêu cầu suy nghĩ và giải đố. - Gọi HS trả lời và giải thích. - GV nhận xét, chốt lại: Đó là chữ sao, vì để nguyên là ông sao trên trời. Bớt âm đầu s thành tiếng ao, ao là chỗ các bơi hàng ngày.	- Đọc. - Suy nghĩ. - Trả lời.
3’	**3. Củng cố, dặn dò**	- Nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài Luyện tập về cấu tạo của tiếng.	-Lắng nghe, thục hiện.

Tiết 4 **Kể chuyện**

SỰ TÍCH HỒ BA BỂ

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Nghe - kể lại được từng đoạn câu chuyện theo tranh minh họa, kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện Sự tích hồ Ba Bể.

2. Kĩ năng

- Hiểu được ý nghĩa của câu chuyện: Giải thích sự hình thành hồ Ba Bể và ca ngợi những con người giàu lòng nhân ái.

3. Thái độ

- Thể hiện lời kể tự nhiên, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt, biết thay đổi giọng kể cho phù hợp.

II. Đồ dùng dạy học

- Giáo viên: Tranh minh họa SGK.
- Học sinh: Sưu tầm tranh ảnh về hồ Ba Bể.

III. Các hoạt động dạy học

TG	ND	Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
4’	**1. Kiểm tra bài cũ**	-Kiểm tra sự chuẩn bị đồ dùng HS - GV nhận xét, đánh giá	-HS thực hiện.
33’	**2. Bài mới** 2.1. Giới thiệu bài	- Giới thiệu bài, ghi bảng.	- Lắng nghe, ghi bài.
	2.2. GV kể chuyện - GV kể lần 1:	-Giọng kể thong thả, rõ ràng, nhanh hơn ở đoạn kể về tai họa trong đêm hội, trở lại khoan thai ở đoạn kết.	- Nghe kể.
	- GV kể lần 2:	-Vừa kể vừa chỉ vào từng tranh minh họa phóng to trên bảng.	- Theo dõi.
		- Yêu cầu HS giải nghĩa các từ: cầu phúc, giao long, bà góa, làm việc thiện, bâng quơ.	- Giải thích theo ý hiểu.
		- Dựa vào tranh minh họa, đặt câu hỏi để HS nắm cốt truyện: + Bà cụ ăn xin xuất hiện như thế nào?	- Quan sát và trả lời: + Không biết từ đâu đến. Trông gớm ghiếc, người gầy còm, lở loét, xông lên mùi hôi thối, luôn miệng kêu đói.

		+ Mọi người đối xử với bà ra sao? Ai đã cho bà cụ ăn và nghỉ? Chuyện gì đã xảy ra trong đêm?	+ Mọi người đều xua đuổi bà. Mẹ con bà góa. Chỗ bà cụ ăn xin nằm sáng rực lên. Một con giao long xuất hiện.
		+ Khi chia tay bà cụ dặn mẹ con bà góa điều gì?	+ Bà cụ nói sắp có lụt và đưa cho mẹ con bà góa một gói tro và hai mảnh vỏ trấu.
		+ Trong đêm lễ hội, chuyện gì đã xảy ra?Mẹ con bà góa đã làm gì?	+ Lụt lội xảy ra, nước phun lên. Tất cả mọi vật đều chìm nghỉm.Mẹ con bà dùng thuyền từ hai vỏ trấu đi khắp nơi cứu người bị nạn.
		+ Hồ Ba Bể được hình thành như thế nào?	+ Chỗ đất sụt là hồ Ba Bể, nhà hai mẹ con thành một đảo nhỏ giữa hồ.
		- GV chia nhóm HS, yêu cầu HS dựa vào tranh minh họa và các câu hỏi, kể lại từng đoạn cho các bạn nghe.	- Chia nhóm, kể lại từng đoạn.
	2.2. Hướng dẫn kể từng đoạn	- Yêu cầu các nhóm cử đại diện lên trình bày.	- Trình bày.
		- GV nhận xét, tuyên dương.	
	2.3. Hướng dẫn kể toàn bộ câu chuyện	- Yêu cầu HS kể lại toàn bộ câu chuyện trong nhóm.	- Kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm.
		- Tổ chức cho HS thi kể trước lớp.	- Thi kể.
		- Yêu cầu HS nhận xét, tìm ra bạn kể hay nhất.	- Nhận xét.
		- GV nhận xét.	
3’	**3. Củng cố, dặn dò**	- Nhận xét tiết học.	-Lắng nghe, thực hiện.
		- Chuẩn bị bài sau Kể chuyện đã nghe đã đọc.	